

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Trường nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Mường Lạn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Công văn số 487/BQLDA-QLDA ngày 16/11/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án “Trường nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Mường Lạn” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1353/TTr-SNNMT ngày 21/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Mường Lạn (sau đây gọi là Dự án) của Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại bản Phát, xã Mường Lạn, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế đảm bảo an toàn xây dựng, an toàn khai thác, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ trong quá trình hoạt động; chịu trách nhiệm về kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, tham vấn cộng đồng, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án. Có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị; Chủ tịch UBND xã Mường Lạn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để công bố);
- Lưu: VT - Hiệu 10 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

PHỤ LỤC

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án Trường nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Mường Lạn

(Kèm theo Quyết định số _____ /QĐ-UBND ngày 11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Mường Lạn.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã Mường Lạn, tỉnh Sơn La.
- Chủ dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng công nghiệp và phát triển đô thị (theo Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 12/10/2025 của UBND tỉnh Sơn La).
- Địa chỉ liên hệ: Số 18 đường Kết Nước, Tổ 8 Chiềng Lề, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

1.2. Quy mô, công suất

- Theo Văn bản số 538/UBND-KT ngày 29/10/2025 của UBND xã Mường Lạn về việc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 “Trường nội trú liên cấp Tiểu học – THCS Mường Lạn”, tổng diện tích khu đất quy hoạch khoảng 84.349m², trong đó: Diện tích 49.000m² khu đất xây dựng các hạng mục công trình của Trường nội trú liên cấp Tiểu học – THCS Mường Lạn; diện tích 25.164m² đất dự trữ phát triển “bao gồm phần diện tích thực hiện san gạt mở rộng phạm vi mái taluy đào “cắt cơ, giảm tải mái taluy đào”); Diện tích 10.185m² đất đường tạm công vụ “nằm trong quy hoạch đường giao thông cho khu trung tâm hành chính của xã Mường Lạn, do UBND làm chủ đầu tư”).

- Loại hình Dự án: Dự án thuộc loại hình dự án xây dựng dân dụng (công trình giáo dục), không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;

- Phân nhóm dự án: Dự án có tổng mức đầu tư **274.523.320.000 đồng** thuộc dự án nhóm B theo quy định tại khoản 4 Điều 10 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

- Quy mô xây dựng gồm: 04 khối công trình chính, đáp ứng và nâng cao chất lượng đào tạo, giảng dạy và học tập của hai khối lớp học với 1.000 học sinh Tiểu học - THCS, 80 cán bộ giáo viên, 15 nhân viên.

1.3. Phạm vi

- Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư gồm:
 - + Hoạt động giải phóng mặt bằng với diện tích 84.349m²;
 - + Hoạt động san nền, bạt mái taluy, chống sạt lở công trình;

- + Hoạt động thi công đường tạm công vụ nối điểm trường và đường ĐT105A;
- + Hoạt động thi công, xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng của Trường nội trú liên cấp Tiểu học - THCS Mường Lạn
- + Vận hành dự án (*quy mô 1.000 học sinh, 80 giáo viên và cán bộ hỗ trợ, với đầy đủ các phòng học, phòng hỗ trợ, khu hiệu bộ kết hợp với khu chức năng khác phục vụ học tập...*).

- Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: Khai thác vật liệu xây dựng trong giai đoạn thi công.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 8.560,7m² đất rừng phòng hộ là yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động phát quang thảm thực vật, nạo vét bùn đất hữu cơ, thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải, hoạt động vận chuyển đất đá thải, đất đắp phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại có nguy cơ tác động đến khu dân cư xung quanh, hệ thống thoát nước mặt; tác động do việc chiếm dụng đất; tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ,...

2.2. Giai đoạn hoạt động

Hoạt động sinh hoạt của học sinh, giáo viên trong trường học sẽ phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt; tiếng ồn, độ rung, bụi phát sinh từ phương tiện giao thông; hoạt động bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật của dự án sẽ phát sinh chất thải nguy hại, bùn thải nạo vét hệ thống thu thoát nước mưa, nước thải,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: 1,52m³/ngày.đêm, thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và dầu mỡ.
- Nước thải thi công xây dựng: 16m³/ngày. Thành phần bao gồm các chất cặn

bã, các chất lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng $37,43\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (tính cho lưu lượng nước mưa lớn nhất trong năm, phụ thuộc vào điều kiện thời tiết), thành phần chủ yếu là đất, cát, chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt (bao gồm nước thải từ khu vực nhà bếp; nước thải từ hoạt động của học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường; nước thải từ quá trình súc rửa bình lọc bể bơi): $130\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, thành phần chủ yếu gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng và dầu mỡ.

- Nước thải rửa hệ thống lọc bể bơi: Vào thời điểm mùa nóng cao điểm dùng nhiều bể bơi thì khoảng 01 ngày/lần. Khi bình lọc có dấu hiệu bồn đồng hồ đo áp của bình lọc sẽ tăng vượt mức cho phép từ $1,5 \div 2$ bar thì sẽ tiến hành mở van súc rửa bình lọc trong vòng 5 phút sẽ mất khoảng $30\text{m}^3/\text{lần}$ súc rửa. Nước rửa bình lọc bể bơi được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- Nước thải rửa lọc từ hệ thống xử lý nước cấp: Nước thải rửa lọc có đặc tính chủ yếu là TSS rất cao + độ đục + PAC dư trong vài phút đầu, chủ yếu phát sinh trong công đoạn rửa lọc bể lọc trọng lực, ước tính từ $2 \div 3\%$ lưu lượng xử lý, khoảng $3,54\text{m}^3/\text{ngày}$. Toàn bộ lượng nước thải này được thu gom về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh khoảng $194,14\text{m}^3/\text{ngày}$, thành phần chủ yếu là chất lơ lửng, đất, cát,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Bụi phát sinh từ quá trình đào đắp đất trong quá trình san nền; bụi từ quá trình vận chuyển đồ thải, vận chuyển đất đắp; bụi, khí thải phát sinh do hoạt động của xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công; bụi, khí thải từ hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; bụi, khí thải phát sinh từ quá trình hàn, từ quá trình sơn; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động máy trộn bê tông, thi công mặt đường và các hạng mục thi công xây dựng của dự án.

- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng): Bụi, khí SO_2 , NO_x , CO, VOC,...

b) Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào trường học; mùi hôi do quá trình phân hủy rác tại khu chứa rác thải sinh hoạt; mùi hôi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; mùi phát sinh trong quá trình đun nấu trong trường học,...

- Tính chất (thông số ô nhiễm đặc trưng): Bụi, khí SO_2 , NO_x , CO, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô (*khối lượng*) của chất thải rắn sinh hoạt

- Giai đoạn thi công xây dựng: Phát sinh khoảng 15kg/ngày.đêm.
- Giai đoạn vận hành: Phát sinh 1.404kg/ngày.

Thành phần: chất thải thực phẩm, chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế và chất thải rắn sinh hoạt khác.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô (*khối lượng*) của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải là thực bì phát sinh với tổng khối lượng khoảng 7,62 tấn. Thành phần chủ yếu là cành, lá, rễ cây.

- Chất thải rắn thông thường công đoạn xây dựng phát sinh với tổng khối lượng khoảng 1,41tấn. Thành phần chủ yếu là bìa cát tông, giá gỗ dựng thiết bị, dây dứa, ba via, đầu mẫu sắt thép, vỏ bao xi măng, gạch vỡ, bê tông thừa.

- Đất đá thải phát sinh trong quá trình đào, đắp san gạt mặt bằng: 4.451,1m³ đất bóc tầng đất mặt (*trong phạm vi 14.837 m² đất trồng lúa 02 vụ*); khoảng 175.015m³ khối lượng đào, trong đó: Tận dụng tại công trình (*đắp tại công trình bao gồm cả đắp trong trường và đắp làm đường công vụ*): 2.446m³; khối lượng điều phối ngang đổ thải tại bãi thải Đồn biên phòng Mường Lạn 172.569 m³.

b) Giai đoạn vận hành

- Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung phát sinh khoảng 41,993m³/năm.

- Bùn thải từ các bể tự hoại 03 ngăn phát sinh khoảng 43,2m³/năm.

- Chất thải từ vật liệu lọc nước bể bơi (*cát thạch anh*) phát sinh khoảng 1,3 tấn/lần thay thế (*định kỳ 02 năm thay thế 01 lần*).

- Dầu mỡ thải từ bể tách dầu nhà bếp phát sinh khoảng 194,4kg/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô (*khối lượng*) của chất thải nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng phát sinh khoảng 230 kg/quá trình thi công, chủ yếu là dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu mỡ, thùng chứa dầu thải, dầu mẫu que hàn thải,...

- Giai đoạn vận hành phát sinh khoảng 186kg/năm, chủ yếu là pin, ắc quy thải, các thiết bị, linh kiện điện tử hư hỏng, bao bì hóa chất tẩy rửa, vệ sinh, hộp mực in thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nguồn phát sinh: Máy móc, thiết bị thi công xây dựng, các phương tiện vận chuyển đất đá đào; phương tiện vận chuyển, tập kết vật liệu và vận chuyển đất, đá thải,...

- Khu vực phát sinh: Khu vực thi công dự án, tuyến đường vận chuyển đất đá,...
- Thời gian: Trong thời gian xây dựng.

3.3.2. Giai đoạn vận hành

- Nguồn phát sinh: Các phương tiện giao thông trong trường học; máy móc thiết bị hoạt động của trạm xử lý nước thải sinh hoạt.
- Khu vực phát sinh: Sân trường, tuyến đường nội bộ, khu xử lý nước thải sinh hoạt tập trung,...
- Thời gian: Trong thời gian hoạt động.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến các công trình hạ tầng trên đất như: Tuyến đường nội đồng; công trình thủy lợi...
- Tác động đến giao thông vận tải: Quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, đổ đất đá thải, vận chuyển đất đắp trong giai đoạn thi công xây dựng; việc đi lại của học sinh và giáo viên, nhân viên nhà trường làm gia tăng mật độ xe của tuyến đường khu vực công dự án và tuyến đường Tỉnh lộ 105 gây ùn tắc và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông đường bộ.
- Tác động tới kinh tế, xã hội; tác động của việc chiếm dụng đất nông nghiệp; tác động tới hệ sinh thái, cảnh quan khu vực,...
- Tác động do các rủi ro, sự cố trong quá trình hoạt động như: Tai nạn giao thông; sự cố rò rỉ, cháy nổ; sự cố sụt lún, sạt lở vách núi, sự cố thiên tai bão lũ trong mùa mưa, sự cố liên quan đến hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống lọc bể bơi...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực thi công để thu gom nước thải đen. Chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý trong toàn bộ quá trình thi công xây dựng, không được phép thải ra môi trường (*Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại → đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý*).

+ Ưu tiên sử dụng lao động địa phương, khu vực lân cận có điều kiện ăn nghỉ tại gia đình để giảm thiểu phát sinh nước thải sinh hoạt.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải xây dựng (*rửa xe, rửa dụng cụ thiết bị*): Bố trí 01 cầu rửa xe, rãnh

thu nước xung quanh và 01 hố lắng để lắng cặn đất, cát và tách váng dầu, mỡ trong quá trình rửa xe. Rãnh thu nước có kích thước rộng x sâu tương ứng là 0,4m x 0,5m; chiều dài khoảng 42m dẫn nước từ khu vực cầu rửa xe về bể lắng.

+ Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải → ngăn lắng → ngăn tách dầu → ngăn lắng cặn → Nguồn tiếp nhận Suối Nậm Lạn.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải đạt QCVN 40:2025/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột B.

- Nước mưa chảy tràn: Đào các rãnh nước hình thang có kích thước (*b x h*) tương ứng là 50cm x 40cm dọc các tuyến đường thi công, vận hành và xung quanh các khu phụ trợ. Dọc theo rãnh sẽ bố trí các hố ga để lắng đọng bùn cát kích thước 1,5x1,5x1,5m (*bố trí cách nhau trung bình 25m*), độ dốc đáy rãnh từ 1-3% và thoát ra suối Nậm Lạn.

Tiến hành thi công cuốn chiếu, thi công từng giai đoạn, từng phần, hoàn thành một phần rồi mới chuyển sang phần tiếp theo để hạn chế tác động đất đá thải kéo theo nước mưa chảy tràn; thường xuyên tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố ga.

b) Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực nhà bếp, từ hoạt động sinh hoạt của học sinh, giáo viên và nhân viên nhà trường, nước thải từ quá trình súc rửa bình lọc bể bơi được thu gom về Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 130m³/ngày.đêm để xử lý.

+ Công nghệ xử lý: Công nghệ xử lý sinh học ứng dụng giá thể vi sinh chuyên dụng MBBR.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải → xử lý sơ bộ (*bằng tự hoại, bể tách mỡ*) → ngăn tách rác → bể điều hoà → bể yếm khí → thiết bị xử lý hợp khối gồm 02 nguyên đơn (*65m³/nguyên đơn*) → bể lắng → bể khử trùng → bằng ống uPVC D300 dài 130m bởi bơm cường bức → rãnh thoát nước Tây Bắc → suối Nậm Lạn

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: Mật rỉ đường, NaOCl, vi sinh bổ sung.

+ Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (*cột B*).

+Yêu cầu Chủ dự án phải lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng đầu ra của Hệ thống xử lý nước thải. Việc xả nước thải sau xử lý ra môi trường phải được quản lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận theo đúng quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Được thu gom vào hệ thống cống, rãnh xây thoát nước mưa dọc theo đường giao thông nội bộ kết hợp hố ga thu nước để thu gom, thoát nước mưa ra suối Nậm Lạn tiếp giáp phía Bắc của dự án. Định kỳ hàng năm thực hiện nạo vét, kiểm tra hệ thống cống, rãnh, hố ga thu nước; thường xuyên dọn dẹp, thu gom rác thải trên sân đường nội bộ trong khuôn viên nhà trường để tránh bị nước mưa cuốn trôi.

4.1.2. Xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, tránh thi công tràn lan gây mất mỹ quan môi trường; các phương tiện vận chuyển phải có tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi khuếch tán.

- Bố trí 01 khu vực rửa xe tại khu vực thi công dự án. Xe vận chuyển sau khi ra khỏi công trường phải được làm sạch lốp và gầm xe nhằm hạn chế bụi phát sinh.

- Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (*ôn, bụi*) không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông ($6^h30' - 7^h30'$, $11^h30' - 12^h00'$), giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực ($11^h30' - 13^h30'$) và buổi tối từ 18^h đến 6^h sáng hôm sau.

- Thường xuyên phun nước dập bụi trên mặt bằng thi công bằng đường ống mềm với tần suất 2 lần/ngày, đặc biệt vào những ngày khô hanh. Sử dụng 01 bồn tưới nước di động để phun ẩm các khu vực phát sinh bụi vào những ngày trời khô hanh, tần suất 04 lần/ngày (*trước và sau giờ làm việc buổi sáng và buổi chiều*).

- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện máy móc thiết bị thi công trên công trường, sử dụng các máy móc, thiết bị đã được đăng kiểm theo quy định; bố trí thời gian thi công hợp lý cho các máy móc trên công trường, hạn chế việc thi công nhiều loại máy.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân.

- Đặt biển báo khu vực dự án đang thi công và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực dự án để đảm bảo an toàn cho nhân dân.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch cung cấp vật tư và chuyên chở nguyên vật liệu hợp lý; các phương tiện vận chuyển được bố trí vào những thời điểm thích hợp, tránh giờ cao điểm có thể gây ùn tắc giao thông. Các xe vận tải phải chở đúng trọng tải, có thùng xe phía trên phủ bạt kín nhằm tránh cát, bụi theo gió thốc lên phát tán ra xung quanh và không để đá rơi vãi dọc tuyến đường; không chuyên chở vượt quá tải trọng của xe và vượt quá tải trọng cấp đường trong dự án và các tuyến đường lớn, trường hợp quá trình vận chuyển gây hư hỏng tuyến đường phải tiến hành khắc phục sửa chữa, nâng cấp cải tạo tuyến đường vận chuyển.

- Tiến hành lập hàng rào khu vực thi công xây dựng (*dự kiến khoảng 853m hàng rào bằng các tấm tôn cao 3m*); lắp lưới chống bụi quây xung quanh để giảm lượng bụi và vật liệu văng ra xung quanh trong quá trình thi công, xây dựng các tầng cao của các khối nhà.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

b) Giai đoạn vận hành

- Khí thải (*mùi hôi*) phát sinh tại các ngăn tách rác, bể điều hòa, bể yếm khí, thiết bị xử lý hợp khối, bể chứa bùn của công trình xử lý nước thải có thành phần chủ yếu là H_2S , NH_3 , CH_3SH được thu gom bằng quạt hút (*công suất $360m^3/giờ$*) qua các đường ống thu khí tôn mạ kẽm D110 về công trình xử lý khí thải (*mùi hôi*).

Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải (*mùi hôi*) → Hệ thống ống thu khí D110 → Quạt hút (*lưu lượng $360m^3/giờ$*) → 01 tháp xử lý 02 tầng (*rửa khí (scrubber hóa học) + than hoạt tính*) → Ống thải (*ống FRP hoặc thép sơn D200mm, chiều cao 3m*).

- Trồng cây xanh theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu gom, xử lý triệt để lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày để giảm thiểu khả năng ô nhiễm từ quá trình phân huỷ hữu cơ.

- Duy trì các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải đến khi kết thúc quá trình vận hành. Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng rác có nắp đậy dung tích 60lít (*số lượng 02 thùng*) tại khu vực lán trại công nhân. Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Yêu cầu công nhân thu gom rác thải vào thùng chứa rác, tuyệt đối không vứt rác ra ngoài môi trường. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đầy đủ việc đóng phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Đối với chất thải sinh khối: Toàn bộ lượng thực bì trong quá trình phát quang được xử lý như sau: Các thân, cành cây được thu gom tận dụng làm chất đốt hoặc cho người dân trong khu vực thu gom làm chất đốt. Các loại bìa cát tông, gỗ, sắt thép thừa được thu gom tập kết, chọn lọc bán cho đơn vị có chức năng thu mua, tái chế; các loại khác hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải xây dựng có thể tái sử dụng được (*đất, đá, gạch, vữa...*) phân loại phải lưu chứa tạm trong các thùng xe tải để phục vụ công việc tái sử dụng cho việc san nền; đất đào sẽ được tập kết tại khu vực riêng, không gần các mương thoát nước, có che bạt để tránh phát sinh bụi, sau đó được tận dụng để san nền các lô đất của dự án.

+ Toàn bộ với bùn hữu cơ, đất đào công trình được tập kết tại vị trí trồng cây xanh tận dụng trồng cây, đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 10 Nghị định 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

+ Chất thải có thể tái chế được (*bao xi măng, đầu mẫu sắt thép, bao bì đóng gói khác...*) thu vào thùng chứa đặt trong khu vực tập kết tạm thời khoảng 100m² tại phía Nam dự án, gần khu vực công công trường.

+ Chất thải không tái chế, tái sử dụng được: Bùn thải từ quá trình nạo vét đường ống, hồ thu lắng, chất thải xây dựng từ quá trình phá dỡ công trình trên đất được thu gom và tập kết tại khu đất có diện tích khoảng 100m² thuộc phạm vi công trình, được che chắn xung quanh. Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển xử lý lượng chất thải theo quy định.

+ Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường, tuyến đường dân cư phía tây tránh đất cát rơi vãi khu vực xung quanh; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ đầu tư sẽ cử 01 nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại công trường.

- Đối với đất đá thải phát sinh của dự án:

+ Khối lượng bóc tầng lớp mặt nông nghiệp khoảng 4.451m³ được tận dụng và vận chuyển ra bãi thải số 01 (*trước Nhà văn hóa*) và bãi thải số 02, tổng dung tích chứa khoảng 200.000m³. Hiện trạng là đất ruộng của các hộ dân bản Mường Lạn đang bị ngập gây khó khăn cho người dân trong quá trình canh tác. Chủ dự án cam kết bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước theo quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ, không làm thay đổi mục đích sử dụng đất khu vực đổ thải.

+ Khối lượng đất đào, bóc còn lại sẽ được tận dụng khoảng 2.446m³ tại công trình và đắp làm đường công vụ. Khoảng 172.569m³ được đổ tại bãi số 03 nằm bên phải tim đường tỉnh lộ 105A, Km21 thuộc quyền quản lý của Đoàn Biên phòng Mường Lạn; dung tích chứa khoảng 200.000m³, hiện trạng là đất trồng ngô của 05 hộ dân. Chủ dự án cam kết không làm thay đổi mục đích sử dụng đất khu vực đổ thải.

+ Các vị trí bãi thải đã được Chủ đầu tư, UBND xã Mường Lạn, Nhà thầu tư vấn và các hộ dân chấp thuận, thống nhất tại Biên bản ngày 15/10/2025.

+ Yêu cầu chủ dự án thực hiện nghiêm quy định của Luật Đất đai, Luật Địa chất và khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Trồng trọt trong quá trình tận dụng, đổ thải; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để bảo đảm an toàn trong quá trình đổ thải, các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành. Quá trình đổ thải phải đúng trình tự, tiến hành lu nèn tầng thải đảm bảo độ nén chặt, tạo rãnh thoát nước xung quanh bãi thải để không gây sạt trượt bãi thải. Sau khi kết thúc đổ thải phải đảm bảo đưa bãi thải về trạng thái an toàn, trường hợp cần thiết làm bờ bao quanh các bãi thải, bàn giao và hoàn trả lại mặt bằng bãi đổ thải cho hộ dân để quản lý sử dụng (*yêu cầu không làm thay đổi mục đích sử dụng đất khu vực bãi đổ thải*). Trong trường hợp xảy ra sự cố tại bãi thải như sạt lở bãi thải gây ảnh hưởng đến tài sản, con người, Chủ dự án chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa và khu vực chứa diện tích 10m² để thu gom và phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, trong đó chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được lưu giữ để tái sử dụng hoặc bán phế liệu; chất thải thực phẩm khuyến khích tận dụng tối đa để làm thức ăn chăn nuôi hoặc phân bón cho cây trồng; chất thải rắn sinh hoạt khác được chuyển giao cho cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý. Chủ dự án thực hiện đầy đủ việc đóng phí thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Bùn thải → bể chứa bùn → phơi khô, đóng bao, lưu kho → chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Bùn thải từ bể tự hoại 03 ngăn: Định kỳ hàng năm (tùy thuộc mức độ sử dụng) thuê đơn vị có chức năng hút bùn xử lý theo quy định.

+ Bùn nạo vét từ hệ thống rãnh thu gom, thoát nước mưa: Định kỳ hàng năm tiến hành nạo vét, sử dụng trồng cây trong khuôn viên trường học.

+ Dầu mỡ từ bể tách dầu mỡ: Trang bị 01 thùng chứa loại 240lít có nắp đậy để lưu chứa dầu, mỡ thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

+ Chất thải từ vật liệu lọc nước bể bơi (cát, thạch anh) được tận dụng để sửa chữa, làm đẹp cảnh quan trong khuôn viên nhà trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bố trí kho chứa tạm thời diện tích 5m² đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Trong kho sẽ bố trí các thùng chứa 20lít, có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích 15m² đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Bố trí các thùng chứa 100lít bằng nhựa composite, có nắp đậy và dán nhãn theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng các thiết bị hiện đại, giảm thiểu phát sinh tiếng ồn cao; thường xuyên bảo dưỡng các máy móc, thiết bị; tuân thủ nghiêm ngặt nội quy và quy trình vận hành các loại máy móc, thiết bị.

- Xây dựng lịch trình thi công cụ thể, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Tổ chức thi công hợp lý, không được thi công vào ban đêm và giờ nghỉ ngơi của người dân (*thời gian thi công hoạt động từ 7^h00' - 11^h30' và 13^h30' - 18^h00'*); bố trí thời gian hoạt động của các thiết bị, tránh hiện tượng cộng hưởng lớn từ nhiều nguồn phát sinh tiếng ồn và độ rung.

- Sử dụng các phương tiện có mức ồn đạt chuẩn và bảo trì thường xuyên trong suốt thời gian thi công.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn; trồng cây xanh trong khuôn viên dự án để hạn chế tiếng ồn.

- Đối với máy thổi khí, máy bơm đặt trong nhà điều hành công trình xử lý nước thải lắp đặt gối lên các đệm cao su, không tiếp xúc trực tiếp với chân đế bằng bê tông, từ đó giảm thiểu độ rung khi hoạt động. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay thế dầu bôi trơn.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: QCVN 26:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 của Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại dự án, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố, đặc biệt các sự cố liên quan đến cháy nổ, tai nạn lao động, trạm biến áp, sự cố hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Bồi thường, khắc phục sự cố môi trường nếu xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phòng ngừa các sự cố tai nạn lao động và tai nạn giao thông giai đoạn thi công: Quán triệt cho cán bộ, công nhân thi công trên công trường biết nội quy lao động và

an toàn lao động, thường xuyên nhắc nhở đơn đốc công nhân thực hiện đúng nội quy. Tổ chức cứu chữa và đưa người bị nạn đến các cơ sở y tế gần nhất khi xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Phòng ngừa sự cố cháy nổ, chập điện giai đoạn thi công: Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các công tác phòng chống cháy nổ; thường xuyên nhắc nhở công nhân phải tuân thủ các biện pháp phòng cháy chữa cháy. Ban hành nội quy cấm công nhân không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy. Tập huấn cho công nhân về công tác thi công nhằm đảm bảo an toàn mạng lưới điện; tuyên truyền cho công nhân và người dân xung quanh dự án về khoảng cách an toàn lưới điện.

- Phòng ngừa sự cố sụt lún đất, sụt lún các công trình giai đoạn thi công: Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn khi thi công. Chủ đầu tư giám sát và yêu cầu nhà thầu thi công các công trình, hạng mục theo đúng thiết kế đã được phê duyệt. Tăng cường giám sát công trường trong khi khoan, đổ bê tông móng, theo dõi sụt lún, đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. Nếu quá trình thi công có xảy ra sự cố sụt lún làm ảnh hưởng đến các công trình xung quanh thì Chủ đầu tư và nhà thầu phải có trách nhiệm sửa chữa và bồi thường theo quy định.

- Phòng ngừa giảm thiểu sự cố cháy nổ giai đoạn vận hành: Xây dựng nội quy, quy định về phòng cháy chữa cháy, phương án chữa cháy theo quy định. Lắp đặt các biển, bảng cấm hút thuốc, cấm lửa, trang bị các phương tiện chữa cháy.

- Phòng chống sét: Lắp đặt các hệ thống chống sét theo đúng tiêu chuẩn nhằm đảm bảo an toàn tính mạng cho con người. Hệ thống chống sét được thiết kế theo yêu cầu chống sét đánh thẳng, bố trí các kim thu sét tại các vị trí cao nhất của công trình.

- Công trình, thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải:

- + Bố trí 01 công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thải dung tích 100m³ (công trình được đầm nén chặt và lót bạt chống thấm).

- + Bố trí sẵn sàng kịp thời trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố.

- + Thực hiện hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- + Niêm yết các quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực Trạm xử lý nước thải; ban hành quy trình ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải trong từng trường hợp sự cố có thể xảy ra.

- + Định kỳ hàng năm, thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc trong hệ thống xử lý nước thải, hệ thống thu gom và thoát nước thải.

- + Thường xuyên giám sát chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo tiêu chuẩn nước thải đầu ra nhằm đảm bảo hiệu suất xử lý của hệ thống.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

- Thực hiện các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm trong quá trình thi công cũng như khi dự án đi vào vận hành.
- Giám sát tiến độ thi công và chất lượng các công trình lưu giữ, giảm thiểu nước thải, khí thải, chất thải rắn của dự án.
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động, phòng chống sự cố cháy, nổ tại công trường trong giai đoạn thi công và quá trình vận hành.
- Giám sát và buộc các chủ phương tiện thi công phải thực hiện theo đúng các phương án giảm thiểu bụi, tiếng ồn, an toàn lao động,... đã đề ra.
- Lập kế hoạch và triển khai công tác quan trắc chất lượng môi trường theo định kỳ và khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng.
- Dự án phải chấp hành nghiêm chỉnh công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng về môi trường.

5.2. Giám sát môi trường (*giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động*)

5.2.1. Giám sát chất thải rắn

- Đối với chất thải rắn xây dựng (*giai đoạn xây dựng*)
 - + Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, lưu giữ và xử lý chất thải rắn xây dựng; giám sát việc vận chuyển đất đá thải trong quá trình xây dựng; giám sát việc hoàn nguyên hiện trạng và mục đích sử dụng bãi chứa đất thải của dự án sau khi kết thúc xây dựng.
 - + Vị trí giám sát: Tại khu vực xây dựng công trình, khu vực bãi thải.
 - + Tần suất giám sát: Hàng ngày.
 - Đối với chất thải rắn sinh hoạt
 - + Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng rác phát sinh, công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý.
 - + Vị trí giám sát: Tại khu tập kết rác sinh hoạt.
 - + Tần suất giám sát: Hàng ngày.
- #### 5.2.2. Giám sát chất thải nguy hại
- Thông số giám sát: Giám sát về thành phần, khối lượng, phân loại, thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại.
 - Vị trí giám sát: Tại kho chứa chất thải nguy hại.
 - Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.2.3. Giám sát sạt lở, sụt lún công trình

- Thông số giám sát: Mức độ sạt lở, sụt lún của công trình.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực thi công xây dựng, bãi thải và các hạng mục công trình sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Tần suất thực hiện: Thường xuyên trong quá trình thực hiện dự án.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, môi trường, xây dựng, khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, phòng chống thiên tai, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

- Chỉ được phép triển khai Dự án khi thỏa mãn các điều kiện sau.

- + Được cơ quan quản lý Nhà nước cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, bàn giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- + Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền thẩm định.

- + Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt; chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Hoàn thành việc xây dựng, vận hành các công trình, thiết bị xử lý chất thải phát sinh đảm bảo xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường; thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi, khí thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Lập và thực hiện kế hoạch, phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về an toàn lao động; an toàn giao thông; phòng chống cháy nổ; sự cố sụt lún, trượt lở khu vực dự án; phòng chống mưa bão, lũ quét nhằm bảo đảm an toàn cho công trình; thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý Nhà nước kiểm tra.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ khối lượng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án

đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bồi thường những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định có liên quan.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế trong hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, đặc biệt là kết quả quan trắc đánh giá hiện trạng môi trường, tham vấn cộng đồng, danh sách các thành viên tham gia thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Định kỳ hàng năm lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường (*kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm báo cáo*) gửi đến UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Mường Lạn trước ngày 15/01 của năm tiếp theo.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành Dự án./.